

Số: 108/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 30 tháng 8 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp
của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXIX của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-KĐCL ngày 06/8/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXIX;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXIX ngày 29/8/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 42 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 84%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên.

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH



Đình Văn Toàn

15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ CÔNG NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số: 108/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		3.67	2	66.67%	Tiêu chuẩn 7		3.80	4	80%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4.00	5	100%
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chuẩn 3		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.2	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.3	3				Tiêu chuẩn 9		3.60	3	60%
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%			
Tiêu chí 5.1	4	Tiêu chí 9.4	4						
Tiêu chí 5.2	4	Tiêu chí 9.5	3						
Tiêu chí 5.3	3	Tiêu chuẩn 10					3.83	5	83.33%
Tiêu chí 5.4	4	Tiêu chí 10.1	4						
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4						
Tiêu chuẩn 6		4.00	7	100%	Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	3			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chuẩn 11		3.80	4	80%
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.3	4						
		Tiêu chí 11.4	4						
		Tiêu chí 11.5	3						
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		42			84%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH TẾ CÔNG NGHIỆP
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
(Kèm theo Nghị quyết số: 108/NQ-HĐKĐCL ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp (CTĐT) của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được rà soát, cập nhật phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục đại học. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ các nội dung theo quy định, được cập nhật. Chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra; các học phần thể hiện mức độ đóng góp vào chuẩn đầu ra của CTĐT. Triết lý giáo dục được xác định, phổ biến đến các bên liên quan và được chuyển tải vào CTĐT. Hoạt động dạy-học khá đa dạng hỗ trợ người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức thông qua các hoạt động học tập trải nghiệm, thực tập, học tập qua dự án, nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ trong dạy-học. Quy định về kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng, được công khai và phổ biến đến người học. Kết quả quy hoạch, phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu CTĐT; GV có năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu; kết quả thực hiện công việc được quản trị, đánh giá và ghi nhận. Chính sách, quy định về tuyển sinh rõ ràng, được cập nhật phù hợp; hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ người học được quan tâm. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được thiết lập; thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT và chất lượng dịch vụ. Tỷ lệ người học có việc làm cao; nhà sử dụng lao động đánh giá cao năng lực của người tốt nghiệp.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT để phản ánh đầy đủ các yêu cầu kiến thức, kỹ năng về lĩnh vực công nghiệp-công nghệ, chuyển đổi số và khởi nghiệp trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Chú trọng tham khảo, đối sánh chuẩn đầu ra của các CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín trong và ngoài nước để cải tiến.

2. Rà soát, hoàn thiện Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần thể hiện đầy đủ các thông tin theo quy định, đồng thời đảm bảo tính logic và cập nhật của học phần và CTĐT; đa dạng hóa hình thức công khai để các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học: đảm bảo hợp lý, logic, khoa học hơn; thể hiện rõ triết lý xây dựng CTĐT; cập nhật nội dung chương trình đảm bảo đa dạng và linh hoạt

hơn, phù hợp với nhu cầu của người học và tạo điều kiện tốt nghiệp sớm. Cải tiến quy trình thu thập thông tin và thực hiện đối sánh CTĐT của các cơ sở giáo dục có uy tín để cải tiến.

4. Hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục mới vào CTĐT; thiết kế các hoạt động dạy và học cụ thể để thực hiện triết lý giáo dục đã xác định. Đầu tư hoàn thiện hệ thống LMS và bổ sung, hoàn thiện các bài giảng điện tử, học liệu số để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng và tự nghiên cứu của người học trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0. Rà soát, xây dựng và ban hành hướng dẫn thực hiện kiểm tra, giám sát việc tự học của người học, đồng thời chú trọng hướng dẫn đánh giá hoạt động tự học nhằm nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Tổ chức đánh giá độ giá trị và độ tin cậy của đề thi, phân tích kết quả thi của từng học phần để cải tiến nội dung đề thi đảm bảo đo lường được chuẩn đầu ra; hoàn thiện các quy định và hướng dẫn sử dụng kết quả phân tích kết quả thi để cải tiến hoạt động dạy - học và kiểm tra đánh giá. Rà soát quy định phúc khảo bài thi kết thúc học phần và chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác khảo thí để tạo thuận lợi cho người học, đảm bảo tính hiệu quả, tính khách quan.

6. Ban hành chính sách, cơ chế đặc thù để giữ chân và phát triển giảng viên đầu ngành cho CTĐT. Đổi mới quản trị đội ngũ giảng viên theo tiếp cận năng lực: cụ thể hóa yêu cầu và mức năng lực theo từng vị trí, thứ hạng giảng viên để đánh giá và đào tạo nâng cao năng lực. Có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ của giảng viên trong hoạt động phục vụ cộng đồng; hoàn thiện công cụ, phương thức, bộ chỉ số KPIs để đánh giá giảng viên có ghi nhận hiệu quả đóng góp gắn với đãi ngộ để thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Hoàn thiện đồng bộ chính sách, cơ chế đột phá để hỗ trợ các nhóm nghiên cứu mạnh, thúc đẩy hợp tác nghiên cứu liên ngành và ứng dụng trong quản trị, quản lý để chuyển giao trong thực tiễn.

7. Quy hoạch đội ngũ nhân viên để, rà soát, đánh giá năng lực và luân chuyển theo vị trí việc làm. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá nhân viên làm cơ sở cho khen thưởng và ghi nhận, đãi ngộ theo cống hiến, hiệu quả thực hiện để đảm bảo công bằng và tạo động lực trong thực hiện công việc; đào tạo, bồi dưỡng để cải thiện tính chuyên nghiệp theo vị trí việc làm; lắng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện công việc.

8. Khảo sát, phân tích nhu cầu nhân lực để dự báo, xác định chỉ tiêu và có phương thức tuyển sinh phù hợp; quan tâm phân tích, đối sánh kết quả học tập của người học tuyển bằng các phương thức/tổ hợp môn học khác nhau để đánh giá mức độ phù hợp, tin cậy của các phương thức tuyển sinh. Đa dạng các phương thức truyền thông và tư vấn tuyển sinh để thu hút người học và tăng chất lượng đầu vào. Tăng cường giám sát và phân tích dữ liệu về sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học để có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ, giảm tỷ lệ thôi học, tăng tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn. Nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của người học; thành lập bộ phận chuyên trách hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và hỗ trợ khởi nghiệp.

9. Đầu tư nâng cấp khu nhà làm việc, ký túc xá, xưởng thực hành, phòng học; rà soát, bổ sung kịp thời tài liệu phục vụ dạy học và nghiên cứu; có biện pháp thúc đẩy giảng viên viết giáo trình, tăng tài liệu nội sinh, bài giảng E-learning, học liệu điện tử và mô phỏng hỗ trợ học tập, giảng dạy, nghiên cứu; nâng cấp phần mềm và ứng dụng đồng bộ các giải pháp công nghệ trong

quản lý khai thác thư viện; đầu tư trang thiết bị, vật tư đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm quản lý dạy học trực tuyến, phần mềm hỗ trợ quản trị các lĩnh vực hoạt động; tăng cường triển khai mô hình 5S để cải thiện môi trường làm việc và học tập; chú trọng đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trường học và có biện pháp quản lý rủi ro để ngăn ngừa các sự cố gây mất an toàn.

10. Rà soát cách thức, nội dung khảo sát các bên liên quan để đảm bảo tính hiệu quả phù hợp với đối tượng khảo sát. Hướng dẫn, giám sát quá trình cập nhật CTĐT để thể hiện rõ hơn triết lý phát triển theo CDIO; đảm bảo tính tương thích và đồng bộ trong thiết kế và thực hiện CTĐT theo chuẩn đầu ra của CTĐT. Khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng của người học tốt nghiệp đối với thị trường lao động để cải tiến CTĐT. Sử dụng hiệu quả kênh đối thoại với người học và kết quả phản hồi để nắm bắt nhu cầu, kịp thời cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ người học; hướng dẫn triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học vào CTĐT và hoạt động đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dạy-học.

11. Quan tâm xác lập, giám sát thời gian tốt nghiệp để cải tiến chất lượng; áp dụng phương thức đào tạo cá thể hóa, dạy học qua mạng một cách phù hợp thay cho việc tổ chức học kỳ phụ với các lớp có số người học đăng ký ít; đẩy mạnh việc chuẩn bị các bài giảng, giáo trình điện tử; từng bước chuyển đổi mô hình và lộ trình đào tạo một cách toàn diện phù hợp với nhu cầu đào tạo trong kỷ nguyên mới. Xem xét đưa môn học khởi nghiệp vào giảng dạy gắn kết với tiếp cận CDIO.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có CTĐT được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài CTĐT của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT chính quy trình độ đại học ngành Kinh tế công nghiệp gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.
